

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG

Sinh viên : Nguyễn Thu Tâm

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI**
CHUNG HẰNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG

Sinh viên : Nguyễn Thu Tâm

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thu Tâm

Mã SV: 1212401065

Lớp: QTTN201

Ngành: Quản trị Kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Trách
nhiệm hữu hạn Thương mại Chung Hằng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán hóa trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty TNHH thương mại Chung Hằng trong 2 năm gần đây nhất.
- Số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa công ty TNHH thương mại Chung Hằng

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH thương mại Chung Hằng

Số 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 16 tháng 5 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Nguyễn Thu Tâm* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại Chung Hằng. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại Chung Hằng. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 22 tháng 07 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	2
1.1. Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	2
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	2
1.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa.....	3
<i>1.1.2.1 Yêu cầu quản lý hàng hóa</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2.2 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.</i>	<i>4</i>
1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	5
1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	6
<i>1.1.4.1 Tính giá hàng hóa nhập kho.....</i>	<i>6</i>
<i>1.1.4.2 Tính giá hàng hóa xuất kho.....</i>	<i>8</i>
1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	10
1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa.	10
1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	11
1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.....	12
<i>1.2.3.1 Phương pháp ghi thẻ song song.....</i>	<i>12</i>
<i>1.2.3.2 Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....</i>	<i>14</i>
<i>1.2.3.3 Phương pháp ghi sổ số dư.....</i>	<i>15</i>
1.3 Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.....	17
1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	17
1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	21
1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	24
1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp.....	25
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG.....	28
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng.....	28
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng.	28
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh thương mại của Công ty.....	29
2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý	29
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty.....	31
<i>2.1.4.1 Tổ chức công tác kế toán.....</i>	<i>31</i>
<i>2.1.4.2 Hình thức kế toán áp dụng tại công ty</i>	<i>32</i>

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng 34

2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty	34
2.2.1.1 <i>Thủ tục nhập kho hàng hóa</i>	34
2.2.1.2 <i>Thủ tục xuất kho hàng hóa</i>	43
2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty	49
2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty	56

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG..... 61

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng	61
3.1.1 Ưu điểm	62
3.1.2 Nhược điểm	64
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng	65
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại công ty	65
3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán	66
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa	67
3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng	68

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	13
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	15
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	20
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	23
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	26
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty.....	29
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	31
Sơ đồ 2.3: trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng.....	33
Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại công ty.....	57

DANH MỤC BIỂU

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT 0043066.....	36
Biểu 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa.....	37
Biểu 2.3: Phiếu nhập kho 10/12.....	38
Biểu 2.4: Hóa đơn GTGT 0044627.....	40
Biểu 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa.....	41
Biểu 2.6: Phiếu nhập kho 17/12.....	42
Biểu 2.7: Phiếu xuất kho 42/12.....	44
Biểu 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa.....	45

Biểu 2.9: Phiếu xuất kho 44/12.....	47
Biểu 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa.....	48

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Thẻ kho sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L.....	51
Bảng 2.2: Thẻ kho bột bả Mykolor Premium Powder for Int&Ext 40kg.....	52
Bảng 2.3: Sổ chi tiết hàng hóa sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L.....	53
Bảng 2.4: Sổ chi tiết hàng hóa bột bả Mykolor Premium Powder for Int&Ext 40kg.....	54
Bảng 2.5: Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn	55
Bảng 2.6: Trích Nhật ký chung.....	59
Bảng 2.7: Trích Sổ cái TK 156.....	60
Bảng 2.8: Danh điểm hàng hóa của công ty.....	73

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Ảnh 3.1: giao diện phần mềm MISA SME.NET 2015.....	70
Ảnh 3.2: giao diện phần mềm BIT ACCOUNTING.....	71

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại hội nhập như hiện nay, phát triển kinh tế một cách bền vững là một trong những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Khi bước vào sản xuất kinh doanh mục tiêu hàng đầu là sản xuất kinh doanh phải có lãi. Bên cạnh đó các doanh nghiệp cần phải quan tâm quản lý tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao cho có hiệu quả nhất. Với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý mà việc cần thiết trong quản lý là phải tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp thương mại.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu sắc hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Chung Hằng”** cho bài khóa luận của mình.

Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Chung Hằng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Chung Hằng.

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.

1.1. Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1.1. *Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.*

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.1.2 *Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.*

– Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

– Hàng hóa có đặc tính lí, hóa, sinh học: mỗi loại hàng hóa có các đặc tính lí, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

– Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

– Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

– Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

– Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp thương mại. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

– Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

– Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa.

1.1.2.1 Yêu cầu quản lý hàng hóa

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có một tầm quan trọng rất lớn, nó ảnh hưởng đến mục tiêu và sự tồn tại của doanh nghiệp nên bất kỳ doanh nghiệp thương mại nào muốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành thường xuyên liên tục, không bị gián đoạn thì phải có một lượng hàng dự trữ nhất định. Tuy nhiên lượng hàng hóa dự trữ này luôn bị biến động do hoạt động kinh tế tài

chính diễn ra ở các khâu mua, bán hàng hóa. Do đó, để làm tốt công tác quản lý hàng hóa, doanh nghiệp phải tổ chức theo dõi chặt chẽ ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản, xuất bán và dự trữ. Trong quá trình này, nếu quản lý không tốt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị hàng hóa. Cụ thể yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là:

- Trong khâu thu mua: phải quản lý, kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng hóa về khối lượng, quy cách, chủng loại và chất lượng, giá mua, chi phí thu mua của hàng hóa ... phải được phản ánh đầy đủ và chính xác. Kế hoạch mua hàng hóa phải đúng tiến độ thời gian, đảm bảo cho quá trình mua hàng đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động.

- Trong khâu bảo quản: tổ chức bảo quản hàng hóa trong kho cũng như đang đi trên đường vận chuyển, phải có một hệ thống kho tàng, phương tiện vận chuyển phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại hàng hóa nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa, hạn chế những hao hụt, hư hỏng, mất mát xảy ra trong quá trình bảo quản vận chuyển.

- Trong khâu dự trữ: để đảm bảo cho quá trình kinh doanh được bình thường không bị ngưng trệ, gián đoạn do cung ứng không kịp thời hoặc gây ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều, đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa và tối thiểu.

Tóm lại, quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, khâu bảo quản vận chuyển và dự trữ là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản ở doanh nghiệp.

1.1.2.2 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa.

- Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, từ trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ), mở các sổ

... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

– Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa để phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hóa gồm có các ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy;
- Hàng hóa chất mỏ;
- Hàng xăng dầu;
- Hàng dệt may, bông vải sợi;
- Hàng da cao su;
- Hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Hàng mây, tre đan;
- Hàng rượu bia, thuốc lá;

Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- Ngành hàng nông sản;
- Ngành hàng lâm sản;
- Ngành hàng thủy sản;

Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa ở khâu bán buôn;
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ;

Theo phương thức vận động của hàng hóa:

- Hàng hóa chuyển qua kho;
- Hàng hóa chuyển giao bán thẳng.

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Tính giá hàng hóa là dùng tiền để biểu thị giá trị của hàng hóa theo nguyên tắc nhất định đảm bảo yêu cầu chân thực và thống nhất. Kế toán nhập xuất tồn kho hàng hóa phải phản ánh theo giá trị thực tế (hay theo giá gốc). Tùy theo từng loại hình doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hay phương pháp khấu trừ mà trong giá thực tế có thuế GTGT hay không có thuế GTGT. Giá thực tế của hàng hóa là toàn bộ chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được loại hàng hóa đó. Giá trị thực tế bao gồm giá bản thân hàng hóa và chi phí thu mua, chi phí gia công, chi phí chế biến.

1.1.4.1 Tính giá hàng hóa nhập kho.

Theo quy định hiện hành hàng hóa tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua hàng của hàng tồn kho bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do mua hàng không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua.

Chi phí chế biến hàng tồn kho bao gồm những chi phí có liên quan trực tiếp đến sản phẩm hàng hóa như chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung (cố định và biến đổi) phát sinh trong quá trình chuyển hóa hàng hóa thành thành phẩm.

Chi phí liên quan trực tiếp khác tính vào giá gốc hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí khác ngoài chi phí thu mua và chi phí chế biến hàng tồn kho.

Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho gồm:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sản xuất kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường (vượt quá định mức).
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho (trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản trong quá trình mua hàng).

Đối với hàng hóa nhập kho thì giá thực tế mua ngoài được xác định theo từng nguồn nhập, cụ thể

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{chi phí thu mua thực tế (chi phí vận chuyển, bốc xếp)} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn phụ thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ)

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép

Chiết khấu thương mại: là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận

Giảm giá hàng mua: là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá hàng mua.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế của hàng hóa xuất gia công chế biến} + \text{Chi phí nhân công chế biến}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế hàng hóa thuê ngoài} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc xếp} + \text{Chi phí thuê ngoài, chế biến}$$

- Hàng hóa được biếu tặng: giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.4.2 Tính giá hàng hóa xuất kho

Theo quy định hiện hành, tính giá hàng tồn kho được xác định theo một trong 4 phương pháp sau: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp giá đơn vị bình quân, phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO) và phương pháp giá bán lẻ.

1.1.4.2.1 Phương pháp giá thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

- + Điều kiện áp dụng: phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.
- + Ưu điểm: phương pháp đơn giản và dễ tính toán; chi phí của hàng bán ra phù hợp.
- + Nhược điểm: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

1.1.4.2.2 Phương pháp giá bình quân:

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

Phương pháp bình quân gia quyền này có thể được thực hiện theo cả kỳ hoặc sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

- + Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ}}$$

Ta thấy phương pháp này khá đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm lớn là công tác kế toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Hơn nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa 2 lần nhập kế tiếp để tính giá xuất theo công thức sau:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

1.1.4.2.3 Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

– Điều kiện áp dụng: phương pháp này được áp dụng nhiều, đặc biệt là trong các doanh nghiệp theo dõi đơn giá thực tế từng lần nhập.

– Ưu điểm: phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

– Nhược điểm: phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại.

1.1.4.2.4 *Phương pháp giá bán lẻ:*

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng, các siêu thị không thể tính ngay giá vốn của hàng bán vì chủng loại và số lượng hàng bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách hàng đông. Vì vậy, các siêu thị thường xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định ra giá bán hàng hóa (là doanh thu). Sau đó, căn cứ vào doanh số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên, siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng còn tồn kho.

1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa.

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập, xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy, giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo quyết định số 48 của của bộ trưởng bộ tài chính ban hành ngày 14/09/2006, các chứng từ kế toán về hàng hóa bao gồm:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn cước phí vận chuyển.

Đối với các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về biểu mẫu nội dung, phương pháp lập, người lập chứng từ phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ về các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh.

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định của nhà nước, các doanh nghiệp tùy vào điều kiện hoạt động kinh doanh của đơn vị mà có thể sử dụng thêm các chứng từ hướng dẫn để thuận tiện cho việc theo dõi và hạch toán như:

- Phiếu xuất vật tư theo hạn mức
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu báo cáo vật tư còn lại cuối kỳ.

Mọi chứng từ kế toán phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp và cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

Các sổ kế toán chi tiết hàng hóa:

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết sau:

- Thẻ kho
- Sổ (thẻ) kế toán hàng hóa
- Sổ đối chiếu luân chuyển

- Sổ số dư.

Ngoài các sổ kế toán chi tiết nêu trên, chúng ta còn có thể sử dụng các bảng kê nhập, xuất, tồn; các bảng lũy kế tổng hợp nhập - xuất - tồn kho hàng hóa phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết được đơn giản, nhanh chóng và kịp thời.

1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

1.2.3.1 Phương pháp ghi thẻ song song

- Ở kho:

Thủ kho dùng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng.

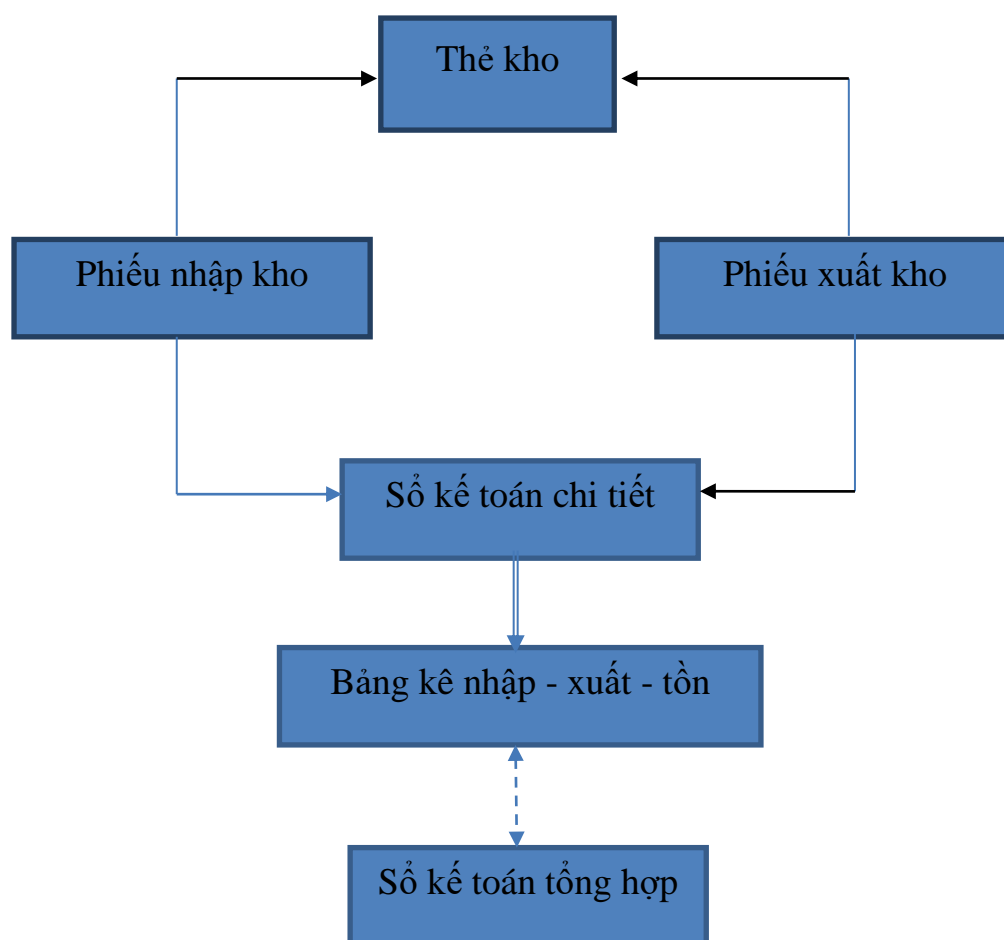
Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa, thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ vào thẻ kho, cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập - xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

- Ở phòng kế toán:

Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật tư. Mỗi chứng từ được ghi một dòng.

Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập - xuất - tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và số liệu kiểm kê thực tế. Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.1: kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- <-.-.-> Đối chiếu hàng ngày

– Ưu điểm: Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

– Nhược điểm: việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

– Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.3.2 Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

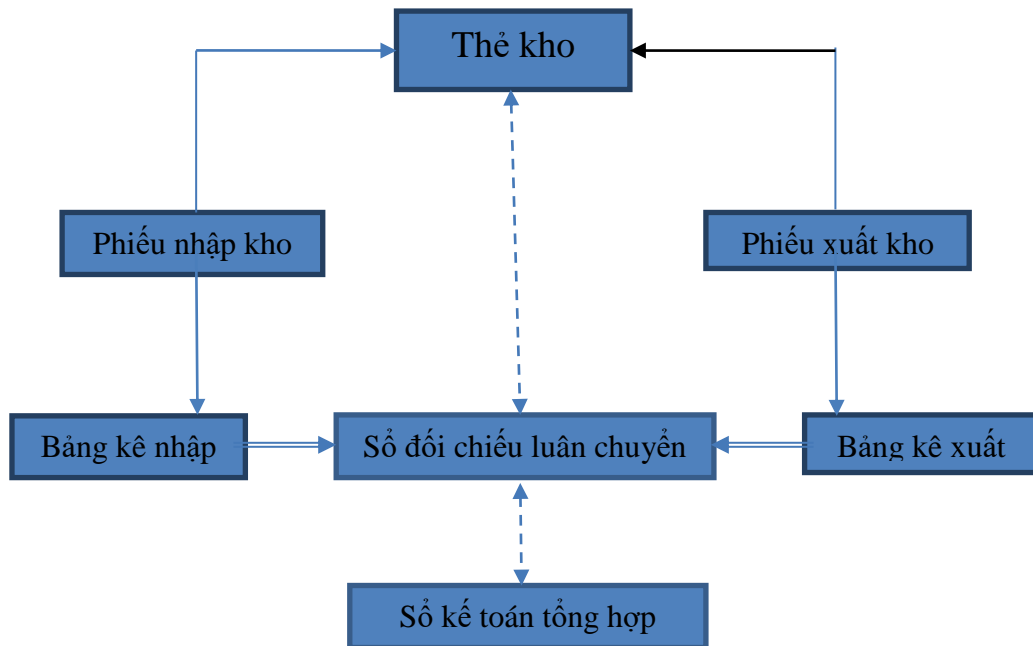
– Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

– Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. “Sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự ghi sổ được khái quát như sau:

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi cuối tháng
- ←---→ Đối chiếu hàng ngày

– Ưu điểm: phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện do khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

– Nhược điểm:

+ Có sự trùng lặp về chi tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.

+ Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

– Điều kiện áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn hàng ngày.

Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

1.2.3.3 Phương pháp ghi sổ số dư

Nội dung:

– Ở kho: Thủ kho sử dụng “thẻ kho” để ghi chép dư 2 phương pháp trên. Đồng thời, cuối tháng thủ kho còn ghi vào “sổ số dư” số tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hóa.

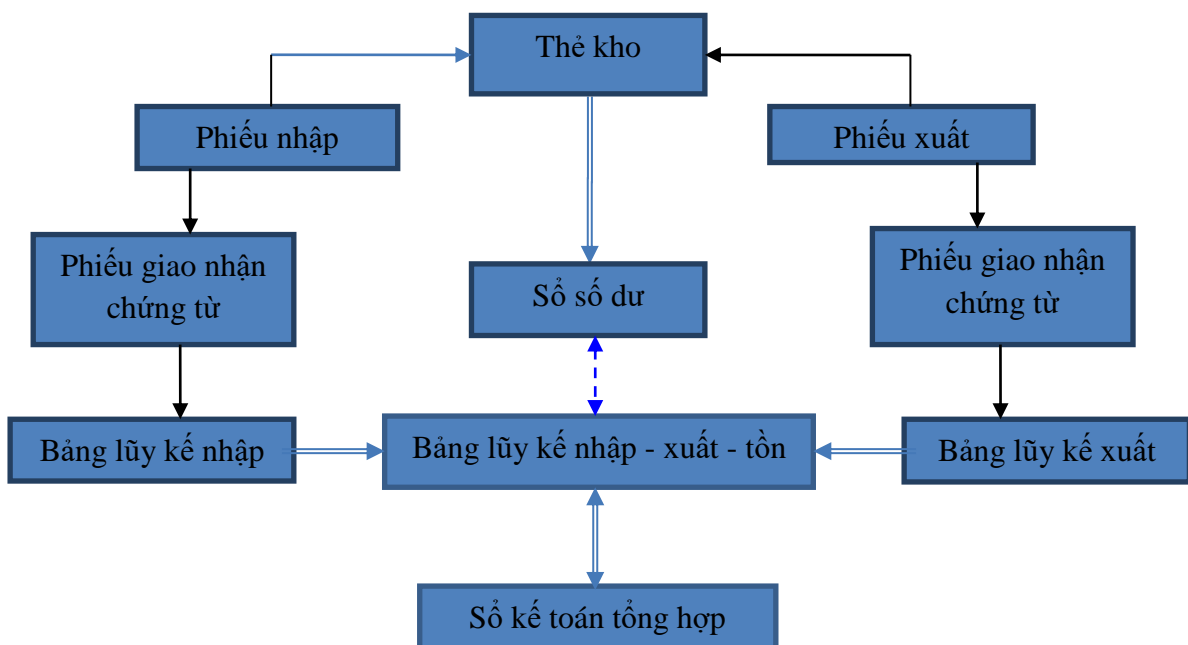
“Sổ số dư” do kế toán lập cho từng kho, được mở cho cả năm. Trên “sổ số dư” hàng hóa được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Sau mỗi nhóm, loại, có dòng cộng nhóm, cộng loại. Cuối mỗi tháng, “sổ số dư” được chuyển cho thủ kho để ghi chép.

– Ở phòng kế toán: Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký xác nhận vào phiếu nhận chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào Bảng lũy kế nhập - xuất - tồn. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ có thể khái quát theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

⇔ Ghi cuối tháng

←----> Đới chiếu hàng ngày

↔ Đới chiếu cuối tháng

– Ưu điểm: trong điều kiện thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ sổ dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

– Nhược điểm: không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa.

– Điều kiện áp dụng: thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.3 Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định được ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng Bộ Tài chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.1.1 Đặc điểm của phương pháp:

– Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán.

– Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ sách kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng tồn kho

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn nhiều thời gian công sức và phải ghi chép nhiều sổ sách, nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh thương mại kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như: máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, hàng chất lượng cao.

1.3.1.2 Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 156 – Hàng hóa: tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 156 – hàng hóa

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm tra định kỳ);
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

1.3.1.3 Trình tự hạch toán

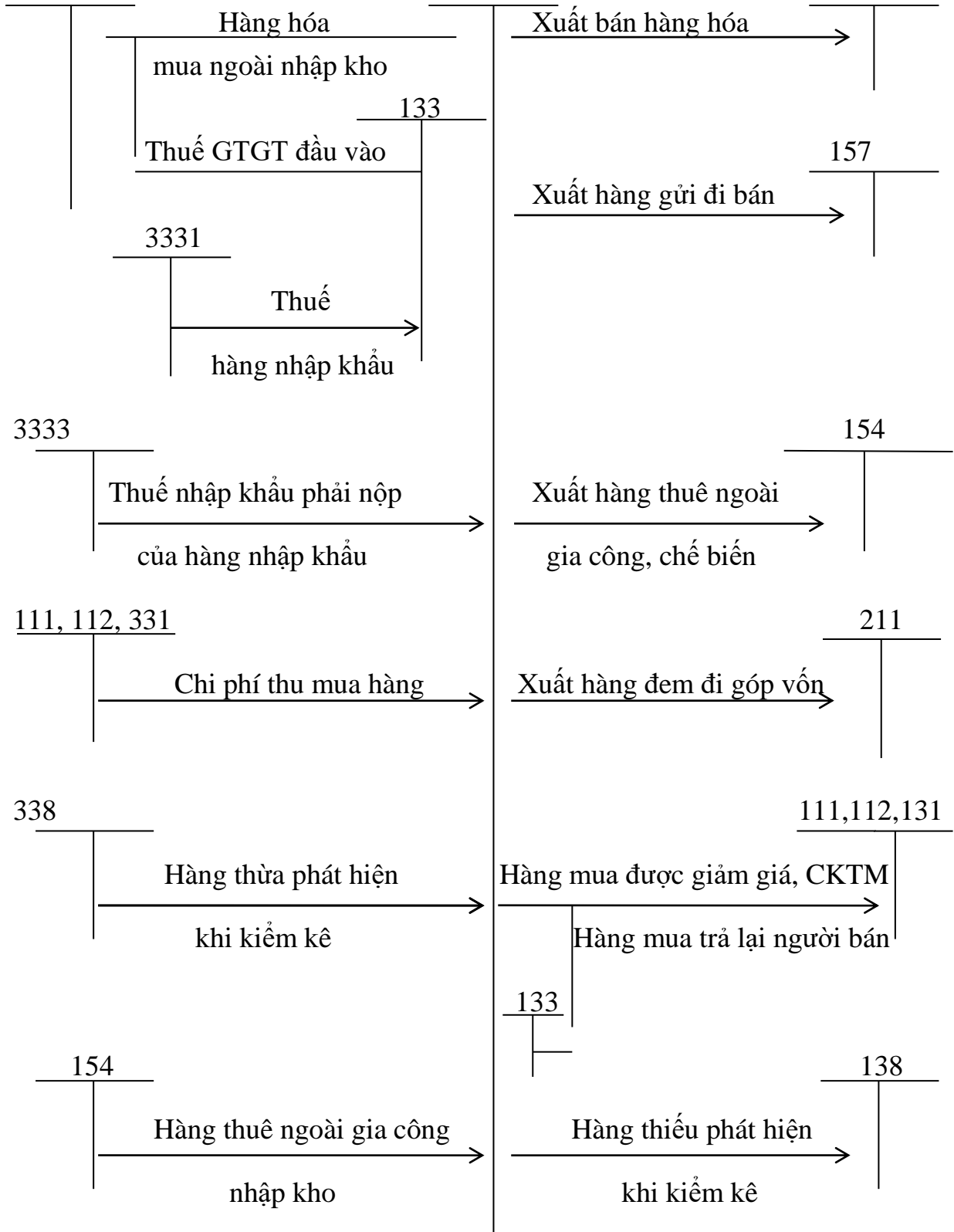
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên (cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

111, 112,
151, 331

156

632



1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3.2.1 Đặc điểm của phương pháp:

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động hàng hóa trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng hóa tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế và xuất dùng cho việc kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng hóa cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị xuất bán trong kỳ.

Theo phương pháp này, mọi biến động của hàng hóa không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản tồn kho, giá trị hàng hóa nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản riêng (TK 611 – mua hàng). Do đó, độ chính xác không cao mặc dù tiết kiệm công sức ghi chép. Phương pháp này chỉ thích hợp với các đơn vị kinh doanh những chủng loại hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất bán.

$$\begin{array}{r} \text{Giá trị hàng} \\ \text{hóa xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá trị hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Tổng giá trị} \\ \text{hàng hóa nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giá trị hàng hóa} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array}$$

1.3.2.2 Tài khoản sử dụng

* Tài khoản 611 – mua hàng: tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào kinh doanh trong kỳ.

– Nội dung và kết cấu TK 611 – mua hàng:

Bên Nợ:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- + Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại...

Bên Có:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- + Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- + Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là 6111 – mua nguyên vật liệu và 6112 – mua hàng hóa.

* Tài khoản 631 – giá thành sản phẩm:

Tài khoản này dùng để phản ánh tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ ở các đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu điện, du lịch, khách sạn,...trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

– Kết cấu tài khoản 631 – giá thành sản xuất:

Bên Nợ:

- + Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ dở dang đầu kỳ;
- + Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ thực tế phát sinh trong kỳ.

Bên Có:

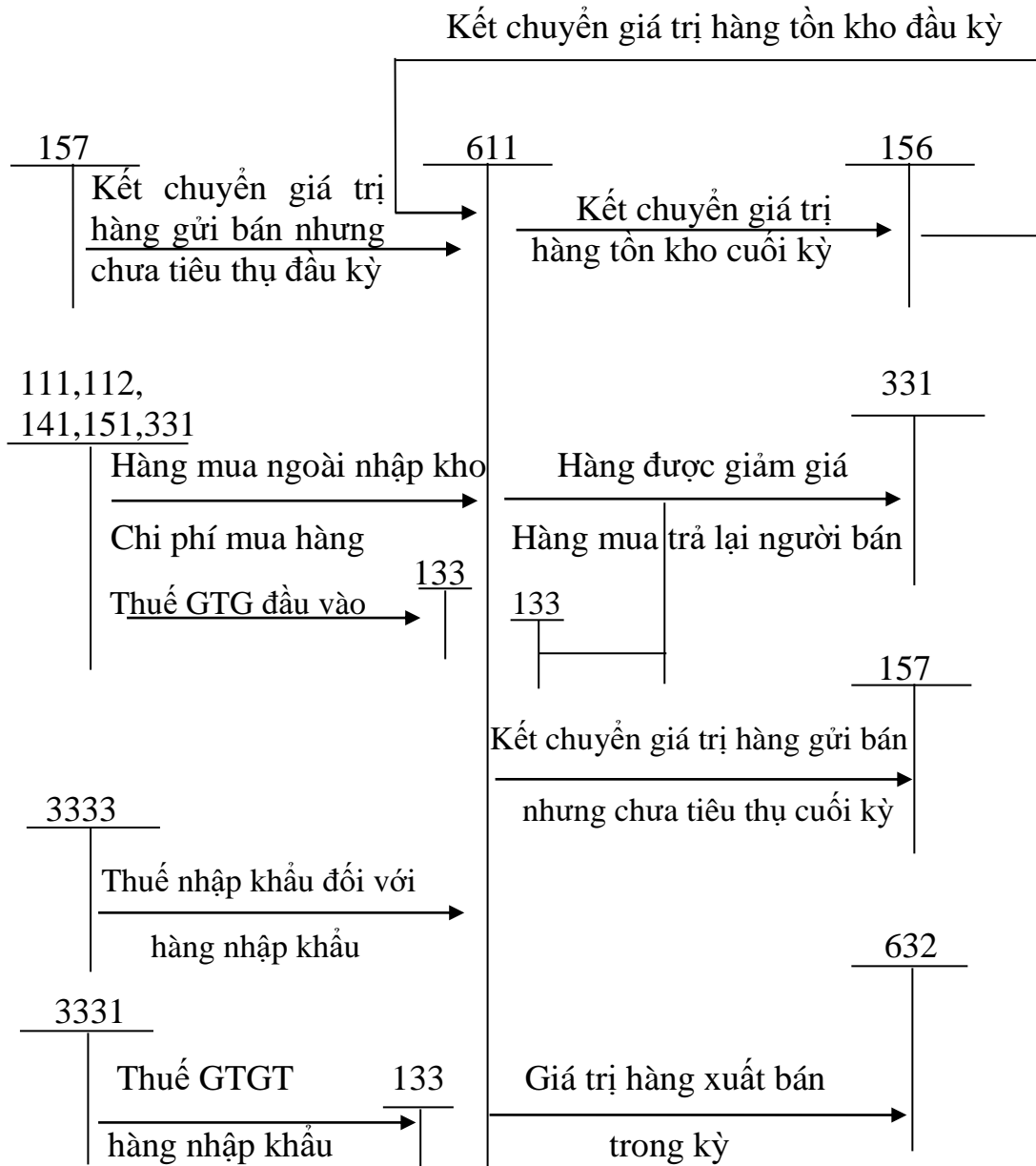
+ Giá thành sản phẩm nhập kho, dịch vụ hoàn thành kết chuyển vào TK 632 “giá vốn hàng bán”;

+ Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ dở dang cuối kỳ kết chuyển vào TK 154 “Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang”.

TK 631 không có số dư cuối kỳ.

1.3.2.3 Trình tự hạch toán

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được quy định trong quyết định 48 như sau:

Cuối kỳ kế toán, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện cho từng mặt hàng tồn kho.

Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên bằng chứng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà sự kiện này được xác nhận với các điều kiện ở thời điểm ước tính. Ngoài ra, khi ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được phải tính đến mục đích của việc dự trữ hàng tồn kho.

Theo quyết định 48, để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 1593 - dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Tài khoản này được dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Kết cấu của TK 1593

Bên Nợ: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ;

Bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

* Phương pháp hạch toán kế toán:

Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng hàng hóa kế toán xác định mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

– Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm, ghi:

Nợ TK 632 – giá vốn hàng bán

Có TK 1593 - dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

– Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được hoàn nhập, ghi:

Nợ TK 1593 - dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 – giá vốn hàng bán

1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp.

Theo quyết định 48 có hiệu lực từ ngày 14/09/2006, doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Bài viết dưới đây xin được đi vào minh họa chi tiết trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung:

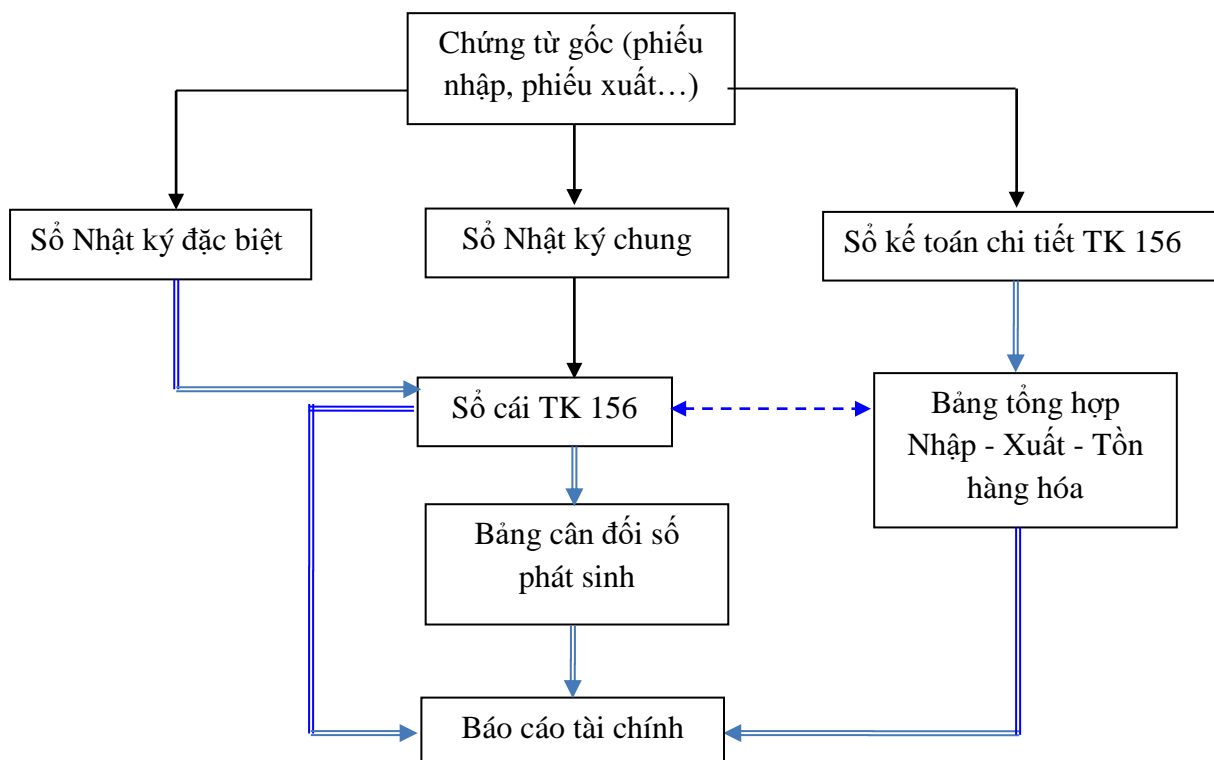
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung:

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ←- - -> Đối chiếu hàng ngày

• Trình tự ghi sổ:

– Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

– Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng để ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc

biệt. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có)

– Cuối tháng, cuối quý, cuối năm công số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo Tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG

2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng.

Tên Công ty viết bằng tiếng việt:	Công ty TNHH thương mại Chung Hằng
Tên công ty giao dịch bằng tiếng anh:	Chung Hang trading company limited
Tên công ty viết tắt:	Chung Hang trading Co.,ltd
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 888 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Điện thoại:	031.3527176
Fax:	031.3527176
Mã số thuế:	0200655677
Vốn điều lệ:	4.800.000.000

Công ty TNHH thương mại Chung Hằng là Công ty TNHH 2 thành viên

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc **Vương Thành Chung**

Công ty TNHH thương mại Chung Hằng là loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Trước năm 2005, công ty TNHH thương mại Chung Hằng chỉ là một cửa hàng bán sơn và bột bả tường nhỏ lẻ, và chỉ có 2 nhân viên bán hàng. Sau một thời gian hoạt động có hiệu quả, việc kinh doanh ngày càng phát triển, thị trường được mở rộng, lợi nhuận tăng, đến năm 2005, hai thành viên: Vương Thành Chung và Đinh Thị Thu Hằng quyết định góp vốn thành lập công ty TNHH có hai thành viên trở lên, lấy tên là: công ty TNHH thương mại Chung Hằng. Ngày 21 tháng 12 năm 2005 công ty TNHH thương mại Chung Hằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Công ty bắt đầu đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 01 năm 2006. Sau hơn hai năm hoạt động và phát triển, công ty đã đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25 tháng 6 năm 2008, để bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh. Đến nay, mặc dù được thành lập chưa lâu nhưng công ty TNHH thương mại Chung Hằng cũng đã tạo được uy tín trên thị trường, đóng góp một phần vào

ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần tích cực trong việc tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh thương mại của Công ty

* Hình thức pháp lý

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Chung Hằng có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, được tổ chức và hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh. Công ty không ngừng mở rộng tất cả các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.

* Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

– Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

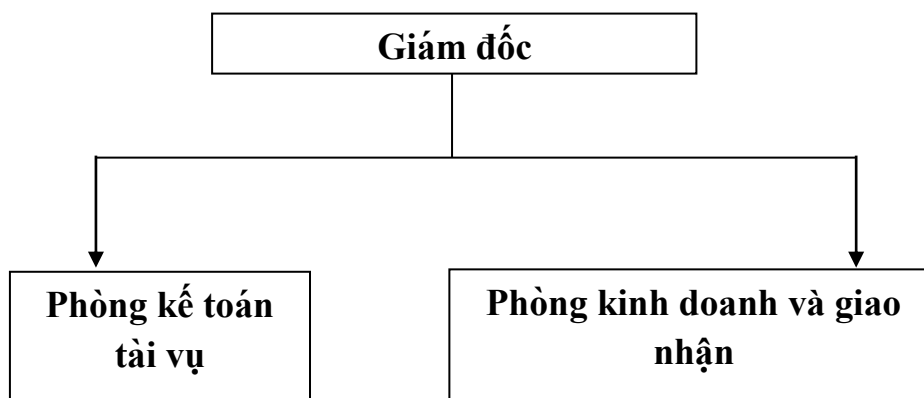
– Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép.

* Những mặt hàng kinh doanh chủ yếu của công ty

- Sơn tường
- Bột bả

2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty



Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới.

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

❖ **Giám đốc:**

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ....
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

❖ **Phòng Kế toán Tài vụ:**

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách kế toán tài chính theo quy định của chế độ.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề về tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định về tài chính.
- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ nhu cầu quản lý của Công ty.

Nhiệm vụ chung của phòng kế toán tài vụ là:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

❖ **Phòng kinh doanh và giao nhận:**

- Có nhiệm vụ làm các thủ tục nhập xuất hàng hóa, thuê phương tiện vận tải để vận chuyển theo đúng kế hoạch và thời gian.
- Cung ứng sản phẩm, hàng hóa đảm bảo cả về số lượng, chất lượng cũng như giá cả.

- Tham mưu cho giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của công ty.

- Thảo các công văn giấy tờ theo lệnh của giám đốc; tiếp nhận các công văn giấy tờ từ nơi khác gửi đến. Bảo quản các giấy tờ tài liệu

- Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty.

- Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ quy định về tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tìm hiểu, phân tích các thông tin về thị trường đầu ra, đầu vào báo cáo giám đốc để giám đốc có phương hướng, quyết định điều chỉnh những yếu tố có liên quan đến sản phẩm của Công ty.

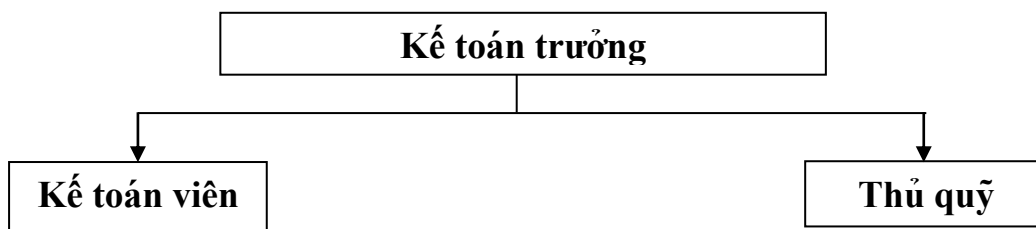
- Chịu trách nhiệm trong việc quảng cáo, tiếp thị sản phẩm. Làm nhiệm vụ tham mưu giúp cho Ban giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm.

2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty

2.1.4.1 Tổ chức công tác kế toán

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung và được thực hiện tại Phòng kế toán Tài vụ

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty



Hiện nay, phòng kế toán tài vụ của Công ty có 3 người và được tổ chức như sau:

❖ Kế toán trưởng:

- Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.

- Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.

- Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.

- Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính....

❖ **Kế toán viên:**

Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:

- Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
- Theo dõi, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp.
- Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho từng người.
- Lập bảng thanh toán tiền lương.

❖ **Thủ quỹ:**

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt.
- Quản lý, bảo quản tiền mặt.
- Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.
- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.4.2 *Hình thức kế toán áp dụng tại công ty*

* Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty:

- Niên độ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam. Đơn vị tính: Đồng
- Chế độ kế toán áp dụng

Công ty TNHH thương mại Chung Hằng áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng:

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo giá trị gốc
- Nộp thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ*.
- Tính giá trị hàng xuất kho theo *phương pháp nhập trước – xuất trước*

Về tài sản cố định, Công ty trích khấu hao TSCĐ theo *phương pháp đường thẳng*.

* Hệ thống sổ kế toán:

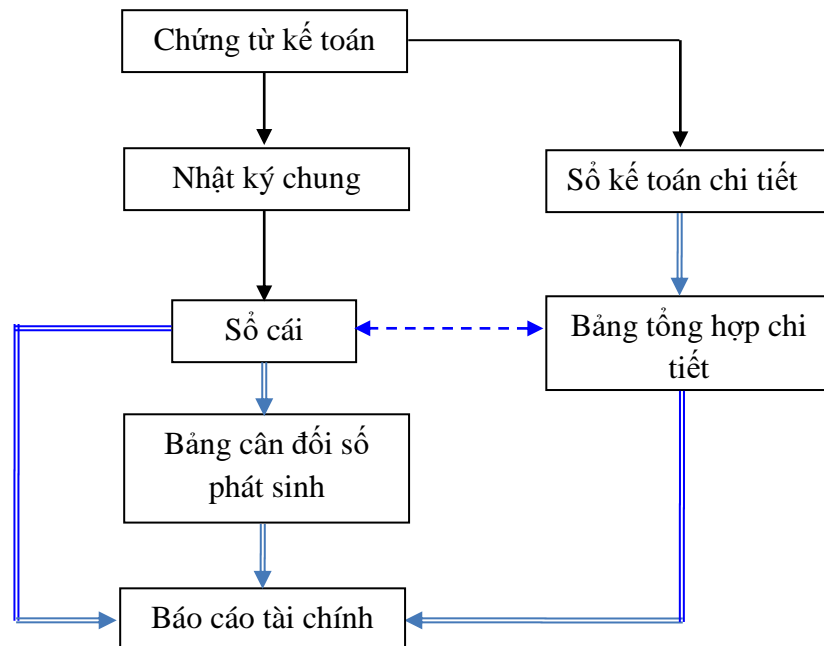
Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật ký chung**.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 2.3: trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng.



Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi cuối kỳ

←----> Đồi chiếu hàng ngày

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng

2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Tại công ty, chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa là:

- Phiếu nhập kho hàng hóa
- Phiếu xuất kho hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Sổ kế toán chi tiết hàng hóa
- Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn hàng hóa.

2.2.1.1 Thủ tục nhập kho hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng mua hàng của công ty TNHH 4 Oranges. Thủ tục nhập kho hàng mua tại công ty Chung Hằng như sau:

– Công ty Chung Hằng sẽ lên danh sách số lượng, chủng loại hàng cần mua rồi gửi thư điện tử cho công ty 4 Oranges. Công ty 4 Oranges sẽ đóng hàng, giao hàng cho công ty Chung Hằng, đi kèm theo hàng là hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận hàng hóa của công ty 4 Oranges. Khi hàng về đến công ty, thủ kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và lập phiếu nhập kho. Phiếu

nhập kho được lập thành 2 liên, 1 liên lưu tại quyền và 1 liên chuyển cho phòng kế toán.

Ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT 0043066 ngày 10/12/2015, công ty nhập 17 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L từ công ty 4 Oranges. Công ty chưa thanh toán, VAT 10%.

Tổng giá thực tế nhập kho = $17 \times 2.213.900 = 37.636.300$ đồng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT2/003		
Liên 2: Giao cho người mua			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 10 tháng 12 năm 2015			Số: 0043066		
Đơn vị bán hàng: Công ty 4 Oranges Co., LTD Miền Bắc					
Mã số thuế: 1100589373-004					
Địa chỉ: Lô D3, KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh					
Điện thoại: 0241.3847083 Fax: 0241.3847088					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng					
Mã số thuế: 0200655677					
Địa chỉ: Số 888 Tôn Đức Thắng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Mykolor Semigloss finish 4.375L	Thùng	17	2.213.900	37.636.300
Cộng tiền hàng					37.636.300
Thuế suất GTGT 10% Tiền thuế GTGT					3.763.630
Tổng cộng tiền thanh toán					41.399.930
Số tiền viết bằng chữ: bốn mươi một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng./					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)))	

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hải Phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2015

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY 4 ORANGES

Người đại diện: BÀ ĐINH TÚ OANH Chức vụ: NV kinh doanh

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG

Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng, P.Sở Dầu, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

- Hàng hóa: Sơn tường
- Số container VCLU2002385 Số seal 101094

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	Thùng	17

Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn GTGT

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.3: phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH TM Chung Hằng
Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số 02 – VT
QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2015
Số 10/12

NỢ 156: 37.636.300
CÓ 331: 37.636.300

Họ, tên người giao hàng: ĐINH TÚ OANH

Theo HĐ số 0043066 ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Công ty 4 Oranges
miền Bắc

Nhập tại kho: Công ty. Địa điểm: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng,
HP

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Mykolor Semigloss finish 4.375L	156SF4.375L	Thùng	17	17	2.213.900	37.636.300
Tổng cộng							37.636.300

Tổng số tiền viết bằng chữ: Ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm đồng./

Ngày 10 tháng 12 năm 2015

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP PHIẾU

NGƯỜI GIAO HÀNG

THỦ KHO

KÊ TOÁN TRƯỞNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 2: Theo hóa đơn GTGT 0044627 ngày 16/12/2015, công ty nhập 300 bao bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40kg từ công ty 4 Oranges. Công ty chưa thanh toán, VAT 10%.

Tổng giá thực tế nhập kho = $300 \times 258.000 = 77.400.000$ đồng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT2/003		
Liên 2: Giao cho người mua			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 16 tháng 12 năm 2015			Số: 0044627		
Đơn vị bán hàng: Công ty 4 Oranges Co., LTD Miền Bắc					
Mã số thuế: 1100589373-004					
Địa chỉ: Lô D3, KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh					
Điện thoại: 0241.3847083 Fax: 0241.3847088					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng					
Mã số thuế: 0200655677					
Địa chỉ: Số 888 Tôn Đức Thắng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Mykolor Premium Powder for int &ext 40kg	Bao	300	258.000	77.400.000
Cộng tiền hàng					77.400.000
Thuế suất GTGT 10% Tiền thuế GTGT					7.740.000
Tổng cộng tiền thanh toán					85.140.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên))	

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2015

BÊN GIAO HÀNG: *CÔNG TY 4 ORANGES*

Người đại diện: **BÀ ĐÌNH TÚ OANH** Chức vụ: NV kinh doanh

BÊN NHẬN HÀNG: *CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG*

Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng, P.Sở Dầu, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

1. Hàng hóa: Bột bả
2. Số container VCLU2001682 Số seal 102501

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mykolor Premium Powder for int &text 40kg	Bao	300

Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn GTGT

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 15h30 cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.6: phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH TM Chung Hằng
Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số 02 – VT
QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 16 tháng 12 năm 2015
Số 17/12

NỢ 156: 77.400.000
CÓ 331: 77.400.000

Họ, tên người giao hàng: ĐINH TÚ OANH

Theo HĐ số 0044627 ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Công ty 4 Oranges
miền Bắc

Nhập tại kho: Công ty. Địa điểm: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng,
HP

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Mykolor Premium Powder for int & ext 40kg	156PP40	Bao	300	300	258.000	77.400.000
Tổng cộng							77.400.000

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./

Ngày 16 tháng 12 năm 2015

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP PHIẾU

NGƯỜI GIAO HÀNG

THỦ KHO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

2.2.1.2 Thủ tục xuất kho hàng hóa

Tại công ty, hàng hóa xuất kho phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Kế toán hàng hóa viết hóa đơn bán hàng rồi trình cấp trên ký duyệt. Lưu lại quyển liên 01, giao cho nhân viên giao nhận liên 02 (để giao cho khách hàng) và liên 03 để lại làm chứng từ ghi số liệu vào sổ sách.

Sau khi được duyệt, kế toán báo thủ kho xuất hàng hóa. Khi đó thủ kho sẽ viết phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho lập thành 02 liên, 01 liên lưu tại cuống và 01 liên giao cho phòng kế toán kẹp bộ chứng từ làm căn cứ ghi sổ.

Kế toán hàng hóa căn cứ vào phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa và hóa đơn xuất bán để ghi số liệu vào sổ sách.

Ví dụ 3: Ngày 25/12/2015, Công ty bán 20 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L cho công ty TNHH Nam Hải Phong theo phiếu xuất kho ngày 25/12/2015. Khách hàng chưa trả tiền.

Theo phương pháp nhập trước – xuất trước, trị giá hàng hóa xuất kho ngày 25/12 bán cho Công ty TNHH Nam Hải Phong được tính như sau:

- Tồn đầu kỳ: 5 thùng; đơn giá: 2.214.000 đồng
- Nhập ngày 10/12/2015: 17 thùng, đơn giá: 2.213.900 đồng
- Vậy giá trị xuất kho 20 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L

ngày 25/12 là:

$$05 \times 2.214.000 = 11.070.000 \text{ đồng}$$

$$15 \times 2.213.900 = 33.208.500 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng: } 44.278.500 \text{ đồng.}$$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.7: phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH TM Chung Hằng

Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số 02 – VT

QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 25 tháng 12 năm 2015

Số 42/12

NỢ 632: 44.278.500

CÓ 156: 44.278.500

Họ, tên người nhận hàng: PHẠM THU HUỆ

Địa chỉ: Công ty TNHH Nam Hải Phong

Lý do xuất: Xuất kho theo Hóa đơn số 0000479 ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH TM Chung Hằng.

Xuất tại kho: Công ty. Địa điểm: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Mykolor Semigloss finish 4.375L	156SF4.375	Thùng	05	05	2.214.000	11.070.000
1	Mykolor Semigloss finish 4.375L	156SF4.375	Thùng	15	15	2.213.900	33.208.500
Tổng cộng							44.278.500

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng./

Ngày 25 tháng 12 năm 2015

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP PHIẾU

NGƯỜI NHẬN HÀNG

THỦ KHO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2015

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG

Người đại diện: BÀ ĐÌNH THU HẰNG Chức vụ: Phó Giám đốc

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH NAM HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34/2 Phạm Phú Thứ, P.Hạ Lý, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

1. Hàng hóa: Sơn tường

2.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mykolor Semigloss finish 4.375L	Thùng	20

Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn GTGT

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 11h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG

Ví dụ 4: Ngày 26/12/2015, Công ty bán 200 bao bột bả sơn Mykolor Premium Powder for int &ext 40 kg cho công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang theo phiếu xuất kho ngày 26/12/2015. Khách hàng chưa trả tiền.

Theo phương pháp nhập trước – xuất trước, trị giá hàng hóa xuất kho ngày 26/12 bán cho công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang được tính như sau:

- Tồn đầu kỳ: 85 bao; đơn giá: 256.500 đồng
- Nhập ngày 16/12/2015: 300 bao, đơn giá: 258.000 đồng
- Vậy giá trị xuất kho 200 bao bột bả Mykolor Premium Powder for int &ext 40 kg 26/12 là:

$$85 \times 256.500 = 21.802.500 \text{ đồng}$$

$$115 \times 258.000 = 29.670.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng: } 51.470.500 \text{ đồng.}$$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9: phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH TM Chung Hằng

Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng-Hồng Bàng-
HP

Mẫu số 02 – VT

QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 26 tháng 12 năm 2015

Số 44/12

NỢ 632: 51.470.500

CÓ 156: 51.470.500

Họ, tên người nhận hàng: **TRẦN THỊ THANH**

Địa chỉ: Công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang

Lý do xuất: Xuất kho theo Hóa đơn số 0000481 ngày 26 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH TM Chung Hằng.

Xuất tại kho: Công ty. Địa điểm: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Mykolor Premium Powder for int &ext 40 kg	156PP40	Bao	85	85	256.500	21.802.500
1	Mykolor Premium Powder for int &ext 40 kg	156PP40	Bao	115	115	258.000	29.670.000
Tổng cộng							51.470.500

Tổng số tiền viết bằng chữ: Năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng./

Ngày 26 tháng 12 năm 2015

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP PHIẾU

NGƯỜI NHẬN HÀNG

THỦ KHO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2015

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG

Người đại diện: BÀ ĐÌNH THU HẰNG Chức vụ: Phó Giám đốc

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TƯ VẤN & XÂY DỰNG HƯƠNG GIANG

Địa chỉ: 39/389 khu 2, Lũng Đông, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

1. Hàng hóa: Sơn tường

2.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mykolor Premium Powder for int &ext 40 kg	Bao	200

Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn GTGT

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG

2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty

- Phương pháp hạch toán hàng hóa là phương pháp kê khai thường xuyên.
- Quy trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp thẻ song song.

❖ Tại kho: Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

❖ Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho từng mặt hàng. Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt lượng. Căn cứ vào sổ chi tiết lập bảng xuất – nhập – tồn hàng hóa. Căn cứ vào bảng xuất – nhập – tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (sổ cái TK 156).

Tiếp ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT 0043066 ngày 10/12/2015, công ty nhập 17 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L từ công ty 4 Oranges với tổng giá trị thực tế nhập kho là 37.636.300 đồng. Công ty chưa thanh toán.

- Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.13)
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 2: Theo hóa đơn GTGT 0044627 ngày 16/12/2015, công ty nhập 300 bao bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40kg từ công ty 4 Oranges với tổng giá thực tế nhập kho là 77.400.000 đồng. Công ty chưa thanh toán.

- Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.12) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.14)
- Căn cứ theo sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 3: Ngày 25/12/2015, Công ty bán 20 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L cho công ty TNHH Nam Hải Phong theo phiếu xuất kho số 42 ngày 25/12/2015. Khách hàng chưa trả tiền.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 42 ngày 25/12/2015 (biểu 2.7) để ghi vào thẻ kho (biểu số 2.11)
- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 42 ngày 25/12/2015 (biểu 2.7), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm Mykolor Semigloss finish 4.375L. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 4: Ngày 26/12/2015, Công ty bán 200 bao bột bả sơn Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg cho công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang theo phiếu xuất kho số 44 ngày 26/12/2015. Khách hàng chưa trả tiền.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 44 ngày 26/12/2015 (biểu 2.9) để ghi vào thẻ kho (biểu số 2.12)
- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 44 ngày 26/12/2015 (biểu 2.9), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng
888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ 01/12/2015

Tên hàng hóa: sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L

Mã 156SF4.375

Đơn vị tính: thùng

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu tháng				5	
1	10/12/2015	PN10/12		Mua sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L nhập kho	10/12/2015	17		22	
2	25/12/2015		PX42/12	Xuất bán sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	25/12/2015		20	2	
								
				Cộng cuối tháng		42	27		
Tồn cuối tháng					x			20	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng số 2.1: Thẻ kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng
888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ 01/12/2015

Tên hàng hóa: Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg

Mã 156PP40

Đơn vị tính: bao

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu tháng				85	
1	16/12/2015	PN17/12		Mua Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg	16/12/2015	300		385	
2	26/12/2015		PX44/12	Xuất bán Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg	26/12/2015		200	185	
								
				Cộng cuối tháng		570	390		
Tồn cuối tháng					x			265	

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng số 2.2: Thẻ kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng
888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156

Tên hàng hóa: sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L

Mã 156SF4.375

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu kỳ		2.214.000					5	11.070.000
PN10 /12	10/12	Nhập kho sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	331	2.213.900	17	37.636.300			22	48.706.300
PX42 /12	25/12	Xuất bán sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	632 632	2.214.000 2.213.900			5 15	11.070.000 33.208.500	2	4.427.800
									
PN28 /	26/12	Mua sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L nhập kho	331	2.213.900	10	22.139.000			20	44.278.000
Tổng số phát sinh						42	92.983.800	27	59.775.800	
Tồn cuối kỳ					2.213.900				20	44.278.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng số 2.3: Sổ chi tiết hàng hóa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng
888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156

Tên hàng hóa: Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg Mã 156PP40

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu kỳ		256.500					85	21.802.500
PN17/12	16/12	Nhập kho Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg	331	258.000	300	77.400.000			385	99.202.500
PX44/12	26/12	Xuất bán Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg	632 632	256.500 258.000			85 115	21.802.500 29.670.000	185	47.730.000
		...								
PN32/12	28/12	Mua Bột bả Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg	331	258.000	50	12.900.000			265	68.370.000
Tổng số phát sinh					570	147.060.000	390	100.495.500		
Tồn cuối kỳ				258.000					265	68.370.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng số 2.4: Sổ chi tiết hàng hóa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng
888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT- TỒN HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156. Tên tài khoản: Hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
	...									
10	<i>Mykolor Semigloss finish 4.375L</i>	<i>Thùng</i>	5	11.070.000	42	92.983.800	27	59.775.800	20	44.278.000
11	<i>Mykolor Premium Powder for int & ext 40 kg</i>	<i>Bao</i>	85	21.802.500	570	147.060.000	390	100.495.500	265	68.370.000
12	Mykolor Alkali seal 18L	Thùng	60	83.784.000	188	265.525.200	162	226.236.750	86	198.630.380
13	Mykolor Hi-Q FILLER Ext 40kg	Thùng	0		10	2.740.000	10	2.740.000	0	
	...									
	Cộng			576.684.875		4.655.648.265		4.330.528.896		901.804.244

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng số 2.5: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn

2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

*Tài khoản sử dụng

Để phản ánh số hiện có và tình hình biến động hàng hóa, kế toán sử dụng TK 156 và các tài khoản liên quan như TK 133, TK 331

*Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT

*Trình tự hạch toán

Hàng hóa của công ty được nhập từ bên ngoài, kế toán tổng hợp hàng hóa ngoài việc phản ánh giá mua thực tế còn phản ánh chi phí mua hàng thực tế để phản ánh chính xác, đầy đủ giá mua thực tế của hàng hóa.

Công ty sử dụng hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc trả bằng tiền mặt. Bên cạnh đó, công ty cũng dùng hình thức thanh toán chậm trả đối với những khách hàng quen để giúp việc luân chuyển tiền được dễ dàng.

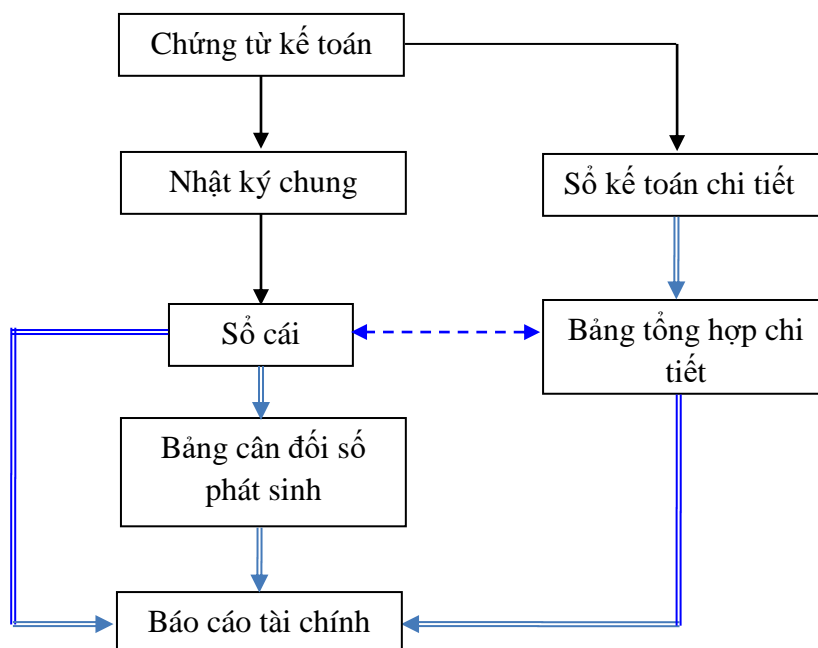
*Hạch toán tổng hợp quá trình mua hàng hóa

Hiện nay công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, công ty là một cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện hạch toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung.

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT mua hàng phát sinh trong kỳ, kế toán ghi số liệu vào các sổ sách liên quan. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết hàng hóa...

Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ↔ Đối chiếu hàng ngày

Tiếp ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT 0043066 ngày 10/12/2015, công ty nhập 17 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L từ công ty 4 Oranges với tổng giá trị thực tế nhập kho là 37.636.300 đồng. Công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán định khoản nghiệp vụ:
Nợ TK 156: 37.636.300
Nợ TK 133: 3.763.630
Có TK 331: 41.399.930
- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào nhật ký chung (biểu số 2.16). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu số 2.17), TK 133, TK 331
- Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho lập thẻ kho đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa.

Tiếp ví dụ 3: Ngày 25/12/2015, Công ty bán 20 thùng sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L cho công ty TNHH Nam Hải Phong theo phiếu xuất kho số 44 ngày 25/12/2015. Khách hàng chưa trả tiền.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ảnh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 44.278.500

Có TK 156: 44.278.500

- Từ bút toán trên, kế toán tiến hành vào sổ Nhật kí chung (biểu số 2.16). Từ sổ nhật kí chung, kế toán lập sổ cái TK 156 (biểu số 2.17), TK 632.
- Từ phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thẻ Sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L
- Khi nhận được phiếu nhập kho, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa.
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng

888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3
					
10/12	PN10/12 HĐ43066	10/12	Mua sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	156 133 331	37.636.300 3.763.630	41.399.930
					
16/12	PN17/12 HĐ44627	16/12	Mua bột bả Mykolor Premium Powder Ext & Int 40kg	156 133 331	77.400.000 7.740.000	85.140.000
					
25/12	PX42/12	25/12	Giá vốn xuất bán sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	632 156	44.278.500	44.278.500
					
26/12	PX44/12	26/12	Giá vốn xuất bán bột bả Mykolor Premium Powder Ext & Int 40kg	632 156	51.470.500	51.470.500
					
			Cộng phát sinh tháng		61.653.694.080	61.653.694.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

Bảng số 2.6: Trích Nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng

888 Tôn Đức Thắng – Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ		576.684.875	
					
10/12	PN10/12	10/12	Mua sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	331	37.636.300	
					
16/12	PN17/12	16/12	Mua bột bả Mykolor Premium Powder Ext & Int 40kg	331	77.400.000	
					
25/12	PX42/12	25/12	Giá vốn xuất bán sơn Mykolor Semigloss finish 4.375L	632		44.278.500
					
26/12	PX44/12	26/12	Giá vốn xuất bán bột bả Mykolor Premium Powder Ext & Int 40kg	632		51.470.500
					
			Cộng phát sinh tháng		4.655.648.265	4.330.528.896
			Số dư cuối kỳ		901.804.244	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng số 2.7: Trích Sổ cái TK 156

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HẰNG

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng.

Qua 11 năm thành lập, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, song với chiến lược kinh doanh nhạy bén và đúng đắn, sự nỗ lực của ban lãnh đạo công ty cùng với nhân viên, công ty đã có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, công ty đã từng bước khẳng định tính độc lập, tự chủ trong kinh doanh; biết khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả nội lực tiềm năng sẵn có của mình.

– Cơ cấu tổ chức quản lý hành chính của công ty gọn nhẹ, hợp lý, các phòng ban được quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể phân chia công việc rõ ràng.

– Bộ máy kế toán được bố trí khoa học, phù hợp với yêu cầu của công ty và chuyên môn của mỗi người.

– Phòng kế toán của công ty được trang bị hệ thống máy vi tính tương đối hiện đại.

Bên cạnh đó, việc tổ chức hạch toán kế toán đã đáp ứng được những yêu cầu của công ty đề ra, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận.

– Sổ sách kế toán được lập một cách có hệ thống, phản ánh trung thực hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.

– Công ty áp dụng bộ sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung và phương pháp kê khai thường xuyên.

– Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với nhu cầu kinh tế và tính pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, những thông tin về nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.

Hệ thống TK sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tương đối phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Công ty áp dụng kế toán hàng hóa, hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên là phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của công ty.

Quy trình hạch toán các nghiệp vụ: các nghiệp vụ phát sinh trong công ty tương đối đơn giản, phổ biến, do vậy quy trình hạch toán các nghiệp vụ phù hợp với những quy định của chế độ kế toán vừa và nhỏ.

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Tổ chức quản lý kinh doanh

– Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp với bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho lãnh đạo.

3.1.1.2 Tổ chức công tác kế toán

– Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

– Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

❖ Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

❖ Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

❖ Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

➤ Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.3 Tổ chức kế toán hàng hóa

– Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

– Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, nhập kho hàng hóa.

– Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa: Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch

toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

❖ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho: Tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập- xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

❖ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho: Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán Công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- ✓ **Thứ nhất:** Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán: Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.
- ✓ **Thứ hai:** Công ty chưa xây dựng danh điểm hàng hóa nên việc theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa của công ty còn chưa được kịp thời và hiệu quả.

- ✓ **Thứ ba:** Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, việc đó có thể gây ra rủi ro trong việc tính giá thành sản phẩm làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- ✓ **Thứ tư:** Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại công ty.

– Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

– Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

– Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hoá song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Do đó việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán là vô cùng quan trọng.

– Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hoá, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

– Việc hoàn thiện sẽ giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.

– Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán hàng hoá nắm bắt số lượng, giá trị hàng hoá, đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng và hàng bán chậm... để kịp thời đưa ra hướng giải quyết.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán.

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ riêng với nước ta mà còn với các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu thế chung đó, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

– Chấp hành nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà bộ tài chính ban hành. Đó là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau thì áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó là cơ sở để so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc kiểm tra, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

– Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công

tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

– Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

– Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa

Thông tin kế toán là thông tin quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý. Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

– Phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

– Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

– Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm đọc biết về tình hình tài chính của Công ty.

– Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- + Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
- + Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.
- + Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.
- + Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.
- + Hoàn thiện nhưng phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Chung Hằng

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Chung Hằng, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

✓ **Thứ nhất: về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:**

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ ***Phần mềm kế toán MISA (phiên bản MISA SME.NET 2015)***

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015:

Ảnh 3.1: giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015



❖ Phần mềm kế toán BIT Accounting

BIT Accounting là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm BIT Accounting:

Ảnh 3.2: giao diện phần mềm BIT Accounting

✓ Thứ hai: Về công tác quản lý hàng hóa

Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư được dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ phát hiện khi sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở "Sổ danh điểm hàng hóa". Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán.

Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp nhập trước – xuất trước, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính.

Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Bảng 2.8: Danh điểm hàng hóa của Công ty

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa		
	15611		Sơn tường	Thùng	
	156111	SF4.375L	Mykolor semigloss finish 4.375L	Thùng	
	156112	TSA0.796L	Mykolor touch semigloss for int A0.796L	Thùng	
	156113	TUA0.796L	Mykolor touch ultra A0.796L	Thùng	
	156114	WS18	Mykolor water seal 18L	Thùng	
				
	15612		Bột bả	Bao	
	156121	HE20	Mykolor hi - Filler ext 20kg	Bao	
	156122	HI20	Mykolor hi - Filler Int 20kg	Bao	
	156123	PP40	Mykolor premum powder for int & ext 40kg	Bao	
				

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

✓ **Thứ ba: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

– Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

– Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

– Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh.

– Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

– Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

– Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá hàng} \\ \text{hóa cho năm} \\ \text{kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế tồn} \\ \text{kho tại 31/12} \\ \text{năm báo cáo} \end{array} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} \right. - \left. \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{trên thị trường} \\ \text{tại 31/12 của} \\ \text{năm báo cáo} \end{array} \right.$$

– Giá thực tế hàng hóa trên thị trường bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua hoặc bán trên thị trường. Việc lập phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

– Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

– Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

– Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

– Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

✓ Thứ tư: về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa

– Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng

hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý sẽ dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

– Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít dùng xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

– Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao gói), hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi sản phẩm không phù hợp được phát hiện phải được cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp sẽ có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh tăng lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng và nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng” đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa của công ty như:

- Kiến nghị về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty.
- Kiến nghị về công tác quản lý hàng hóa
- Kiến nghị về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Kiến nghị về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán tại công ty TNHH thương mại Chung Hằng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2016

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thu Tâm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. NXB Tài chính – Hà Nội
2. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên.
3. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC.
4. Thư viện số trường Đại học Dân lập Hải Phòng
5. Và các tài liệu trên mạng internet khác.